TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Từ Xuân Anh

2. Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 929/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường T, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Hữu V, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường T, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết, Nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:

Bà và ông Võ Hữu V tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện O, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2000 ngày 21/9/2000.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát nguyên nhân là do ông V là người gia trưởng, áp đặt, quan niệm sống và cách nhìn nhận vấn đề giữa 2 vợ chồng không phù hợp với nhau. Ông V thường

xuyên say xỉn về gây sự, mắng chửi, có hành vi bạo lực khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Hữu V.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thùy D, sinh ngày 26/12/2002, đã thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014. Ly hôn, bà Trần Thị K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu N, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà K khai không có

- Về nợ chung: Bà K khai không có.

Bị đơn ông Võ Hữu V trình bày: Ông xác nhận quá trình kết hôn và chung sống đúng như Bà K đã trình bày. Theo ông, nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông bà là do bất đồng quan điểm sống, Bà K có những mối quan hệ bè bạn không tốt làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gỗ khiến cho cuộc sống chung ngột ngạt, căng thẳng. Ông thừa nhận do ông làm ăn thua lỗ nên buồn bực dẫn đến nhậu nhẹt và có lời nói hành động không kiểm soát được nhưng thực chất ông vẫn còn tình cảm với bà K, ông không muốn ly hôn để giữ cho con có cha có mẹ, mong muốn thay đổi và quay trở lại để tiếp tục cuộc sống hôn nhân nhưng Bà K kiên quyết ly hôn thì để Tòa xem xét giải quyết.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thùy D, sinh ngày 26/12/2002 và Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014. Ly hôn, bà Trần Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu N, không yêu cầu ông V cấp dưỡng thì ông đồng ý do ông V hiện đang thất nghiệp, không có thu nhập nào khác nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Võ Thùy D đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông V khai không có

- Về nợ chung: Ông V khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Hữu V.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thùy D, sinh ngày 26/12/2002, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014. Ly hôn, Bà K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu N, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kkhai không có.

Bị đơn ông Võ Hữu V trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị K, mong Bà Ksuy nghĩ lại.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thùy D, sinh ngày 26/12/2002, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014. Nếu ly hôn, ông đồng ý để bà Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu N, ông V không cấp dưỡng nuôi con do ông đang thất nghiệp, không có khả năng chu cấp.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông V khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K được ly hôn với ông Võ Hữu V. Về con chung: Giao con chung là trẻ Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014 cho bà Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông V do Bà K không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị K có đơn xin ly hôn Bị đơn ông Võ Hữu V, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trần Thị K có mặt, Bị đơn ông Võ Hữu V có mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện O, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày

21/9/2000 thì quan hệ hôn nhân giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của Nguyên đơn và Bị đơn thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm gây tranh cãi, bạo lực gia đình, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Hai bên thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau để hàn gắn quan hệ. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa hai bên đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Nguyên đơn xin ly hôn là có cơ sở. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có cách thức, biện pháp nào để khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng. Hai bên cũng xác định đã ly thân, mỗi người một cuộc sống, việc kéo dài quan hệ hôn nhân chỉ thêm mâu thuẫn trầm trọng hơn. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thùy D, sinh ngày 26/12/2002 đã thành niên và Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hữu N, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn đều quan tâm, chăm sóc con chung. Ghi nhận lời trình bày của trẻ Võ Hữu N thì trẻ có nguyện vọng ở với mẹ do mẹ là người quan tâm, chăm sóc nhiều hơn. Hiện trẻ đang ở chung với mẹ, có chỗ ở, học tập sinh hoạt ổn định, Bị đơn không có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo chăm lo cho cuộc sống của trẻ và xét ý kiến của Bị đơn đồng ý để Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Hội đồng xét xử xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và vấn đề tâm lý của trẻ khi bố mẹ ly hôn, việc giao con chung cho Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của Nguyên đơn. Giao con chung cho Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Bị đơn do Nguyên đơn không yêu cầu.

[2.1.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và Bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Nguyên đơn và Bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do Nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Thị K:

- *Về hôn nhân:* Bà Trần Thị K được ly hôn với ông Võ Hữu V.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Võ Hữu N, sinh ngày 04/4/2014 cho bà Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Võ Hữu V do Bà K không yêu cầu.

Ông Võ Hữu V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có.

- *Về nợ chung:* Hai bên khai không có.

2. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: bà Trần Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Bà Kđã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0024004 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện O, Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm